

Số: /BC-UBND

Kim Thành, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Thực hiện công văn số 3157/STTTT-BCVTCNTT ngày 11/12/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm 2024; UBND huyện Kim Thành báo cáo kết quả Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau;

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc ban hành, tham mưu ban hành văn bản

Thực hiện sự chỉ đạo của BCD Chuyển đổi số tỉnh, UBND tỉnh và hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, BCD Chuyển đổi số huyện và UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản quán triệt, chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh hiệu quả hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trên địa bàn, cụ thể:

- Kế hoạch số 3752/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Kim Thành năm 2024;

- Kế hoạch số 3753/KH-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kim Thành;

- Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện về tổ chức lớp tập huấn quản trị và quản lý tin bài trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2024;

- Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND huyện về tổ chức lớp tập huấn kỹ năng số Ứng dụng CNTT và an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2024;

- Kế hoạch số 921/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND huyện về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2024;

- Kế hoạch số 4759/KH-UBND ngày 23/10/2024 của UBND huyện về tổ chức chương trình truyền thông chuyển đổi số và hướng dẫn kỹ năng số cho học sinh THPT trên địa bàn huyện Kim Thành năm 2024;

- Kế hoạch số 07-KH/BCĐCĐS ngày 10/10/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số 03 tháng cuối năm 2024 và trong năm 2025 trên địa bàn huyện Kim Thành;

- Kế hoạch số 03/KH-TCĐ ngày 20/2/2024 của Tổ chỉ đạo Công nghệ số cộng đồng về hoạt động Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện Kim Thành năm 2024;

- Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư;

- Kế hoạch số 934/KH-UBND ngày 11/4/2024 của UBND huyện về thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện;

- Kế hoạch số 146-KH/HU ngày 31/5/2024 của Huyện uỷ Kim Thành về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Kim Thành;

- Công văn số 185/UBND-VHTT ngày 22/01/2024 của UBND huyện về việc triển khai đánh giá, chấm điểm chỉ số chuyển đổi số cấp huyện năm 2023;

- Thông báo số 1261-TB/HU ngày 18/01/2024 về kết luận của đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Trưởng ban chỉ đạo tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ của BCĐ Chuyển đổi số huyện năm 2024;

- Chương trình số 02-Ctr/BCĐCĐS ngày 25/3/2024 của BCĐ Chuyển đổi số huyện về hoạt động năm 2024;

- Công văn số 50/UBND-VP ngày 09/01/2024 của UBND huyện về việc rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp;

- Công văn số 606/UBND-VHTT ngày 18/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai cài đặt, khai thác, sử dụng ứng dụng dành cho người dân trên địa bàn huyện;

- Công văn số 50/UBND -VP ngày 09/01/2024 của UBND huyện về việc rà soát chấn chỉnh hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp;

- Công văn số 919/UBND - VP ngày 10/4/2024 của UBND huyện về việc tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hoá hồ sơ giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC;

- Công văn số 1061/UBND -VHTT ngày 24/4/2024 của UBND huyện về việc đăng ký nhu cầu cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 355/UBND-PTP ngày 20/02/2024 của UBND huyện về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chứng thực điện tử từ bản chính trên địa bàn huyện;

- Công văn số 733/UBND-VHTT ngày 01/03/2024 của UBND huyện về việc tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn huyện;

- Công văn 1417/UBND-VP ngày 13/5/2024 của UBND huyện về việc tăng cường tuyên truyền và tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử;

- Công văn số 1658/UBND-VP ngày 31/5/2024 của UBND huyện về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện thủ tục hành chính;

- Công văn số 3526/UBND-VHTT ngày 22/7/2024 của UBND huyện về việc tăng cường đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

- Công văn số 3564/UBND-VHTT ngày 24/7/2024 của UBND huyện về việc cài đặt, sử dụng ứng dụng i-Speed đo tốc độ truy nhập Internet băng rộng di động tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

- Công văn số 1422/UBND-VP ngày 13/5/2024 của UBND huyện về việc giải pháp chuyển sang sử dụng VneID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Công văn số 1658/UBND-VP ngày 31/5/2024 của UBND huyện về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện thủ tục hành chính;

- Công văn số 3456/UBND-VHTT ngày 15/7/2024 của UBND huyện về việc triển khai các biện pháp đảm bảo ATTT theo hướng dẫn của Bộ TTTT;

- Kế hoạch liên ngành số 01/KH-LN ngày 02/4/2024 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Hội liên hiệp phụ nữ huyện về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ hội phụ nữ huyện Kim Thành năm 2024;

- Kế hoạch liên ngành số 01/KH-LN ngày 14/3/2024 của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và Huyện đoàn tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương (26/3) trên địa bàn huyện năm 2024.

2. Việc thành lập, kiện toàn BCD Chuyển đổi số huyện

- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, định hướng phát triển của thành viên BCD Chuyển đổi số huyện theo Quyết định số 569-QĐ/HU ngày 13/10/2023 của Huyện ủy Kim Thành, trong đó, Trưởng ban là Bí thư Huyện ủy, Phó Trưởng ban là Chủ tịch UBND huyện.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu và đề xuất của các thành viên Tổ giúp việc BCD Chuyển đổi số huyện theo Quyết định số 16-QĐ/BCĐCĐS ngày 23/10/2023 của BCD Chuyển đổi số huyện.

3. Công tác tuyên truyền về Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Căn cứ vào Kế hoạch đã đề ra BCD Chuyển đổi số huyện Kim Thành thực hiện tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Đăng tải tin bài, nội dung kế hoạch trên Cổng thông tin của huyện. Thực hiện tuyên truyền thông qua các hội nghị, cuộc họp về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và

Nhà nước. Phối hợp duy trì, cập nhật kiến thức chính quyền điện tử theo định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông và đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số tỉnh Hải Dương trên địa bàn huyện Kim Thành.

- Chỉ đạo Đài Phát thanh tăng cường tuyên truyền trên hệ thống Đài Phát thanh từ huyện đến cơ sở, Ban biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện và các xã xây dựng chuyên mục chuyển đổi số và thường xuyên đăng tải các văn bản kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của huyện, kế hoạch chuyển đổi số và các văn bản liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, như: Luật Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn huyện; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

Cụ thể, trong năm 2024 ban Biên tập cổng thông tin điện tử huyện đã đăng đầy đủ, kịp thời tin bài thuộc tất cả các chuyên mục về: Chính trị - kinh tế, Văn hoá - xã hội, Giáo dục - Y tế, An ninh- Quốc phòng, Cải cách hành chính, Nông thôn mới, tin tổng hợp khác, công khai ngân sách, tính đến ngày 18/12/2024 Cổng thông tin điện tử huyện đã đăng trên 500 tin bài và thu hút trên 100.000 lượt người truy; Huyện tổ chức 2 chương trình truyền thông, tuyên truyền lưu động nhân ngày Chuyển đổi số Tỉnh Hải Dương (26/3) và ngày chuyển đổi số Quốc gia (10/10); Đài phát thanh huyện (nay là Trung tâm VH-TT-TT) đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyên đề về chuyển đổi số với thời lượng ít nhất 2 chương trình tuyên truyền một tuần và hàng tuần đã tổng hợp kết quả tuyên truyền chuyển đổi số của huyện, của cơ sở gửi Sở TTTT vào cuối tuần theo quy định.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Nhận thức số

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhận thức của CBCCVC và toàn thể Nhân dân về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT không ngừng được nâng cao, bước đầu đạt được những kết quả tích cực:

- Thường xuyên đổi mới nội dung bài viết; tăng cường tần suất đăng tải, tiếp âm và phát sóng các tin, bài, các chương trình tọa đàm; đa dạng phương thức truyền thông trên Cổng/Trang thông tin điện tử, fanpage, hệ thống Đài Phát thanh, Đài truyền thanh, nền tảng mạng xã hội hoặc lồng ghép trong các cuộc họp, các buổi sinh hoạt,... UBND huyện đang chỉ đạo hoàn thành nội dung số hóa các di tích trên địa bàn bằng việc gắn mã QR tại 05 công trình cách mạng, 19 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và 07 di tích xếp hạng cấp quốc gia.

- Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số và CCHC phát vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật hàng tuần; nội dung tập trung vào việc đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa

TTHC; thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phát triển chính quyền số và đảm bảo ATTT mạng,...

- Chỉ đạo Đài phát thanh huyện đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền chuyên mục Chuyển đổi số với thời lượng một tuần 2 chương trình; tổng hợp báo cáo hàng tuần gửi Sở TTTT công tác tuyên truyền về chuyển đổi số của Đài và của các cơ quan đơn vị trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng VHHT phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số năm 2024 cho cán bộ Hội phụ nữ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; phối hợp với Huyện đoàn tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số tỉnh Hải Dương (26/3) trên địa bàn huyện năm 2024.

- Chỉ đạo tổ chức 03 lớp tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT và ATTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước cho CBCCVC trên địa bàn năm 2024; tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2024; phối hợp với Sở TTTT tổ chức 01 lớp tập huấn quản trị và quản lý tin bài trên Cổng/Trang thông tin điện tử năm 2024 cho các lãnh đạo, công chức phụ trách Cổng thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; Hội phụ nữ tổ chức 01 lớp tập huấn chuyển đổi số cho 150 cán bộ, hội phụ nữ cơ sở; cử 100% CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia chương trình tập huấn trực tuyến về chuyển đổi số theo Chương trình do Bộ TTTT tổ chức với 415/415 tài khoản (đạt tỷ lệ 100%) đã hoàn thành các nội dung khóa học theo kế hoạch đề ra; Chỉ đạo tổ chức 5 chương trình hướng dẫn kỹ năng số cho giáo viên và học sinh THPT và Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

2. Hoạt động chính quyền số

Với quyết tâm thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thời gian qua, hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã đã có nhiều thay đổi theo hướng hiện đại hóa nền hành chính; đổi mới phương thức làm việc, quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết TTHC từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử:

- 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã được cấp chứng thư số của tổ chức và lãnh đạo, đảm bảo cho việc xử lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã được thông suốt, liên tục.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp được các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn sử dụng thường xuyên, hiệu quả với tổng số 606 tài khoản được cấp, có tích hợp chữ ký số. Đến nay, 100% văn bản được tạo lập là văn bản điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước), 100% hồ sơ công việc được xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên môi trường mạng, qua đó việc gửi nhận, trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương được giải quyết một cách nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện tốt công tác rà soát, đề nghị phê duyệt và thu hồi thư điện tử công vụ. Tính đến nay, UBND huyện đã thực hiện quản lý hiệu quả 500 tài khoản

thư điện tử công vụ của 100% CBCCVC thuộc các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn.

- Trang thông tin điện tử thành phần của huyện và 14 xã, thị trấn đã được nâng cấp, hoàn thiện, chính thức đưa vào hoạt động phiên bản mới với các chức năng, tính năng kỹ thuật đảm bảo quy định về an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống thông tin. Các chuyên trang, chuyên mục thường xuyên đăng tải, kịp thời cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về văn bản chỉ đạo điều hành, TTHC, dịch vụ công trực tuyến,... phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Duy trì hiệu quả việc vận hành phần mềm một cửa điện tử từ huyện đến 14 xã, thị trấn. Xây dựng, triển khai, vận hành Hệ thống Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá hài lòng giải quyết TTHC của cơ quan hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động; thực hiện áp dụng rộng rãi thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ văn bản đến, đi (*trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước*) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đạt 100%; Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng đạt 100% (*trên 6000 văn bản đến; văn bản đi gồm 4284 Quyết định, 04 chỉ thị và hơn 5445 văn bản khác*).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc đạt 100%.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo chính phủ đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 88.97% (44.869/50.434 hồ sơ).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 93.81%.

- Tỷ lệ số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99.31% (49.169/49.511 hồ sơ);

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 99.98%.

- Thường xuyên cập nhật quy trình điện tử để triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần; thực hiện rà soát, đánh giá để cắt giảm thời gian thực hiện, đơn giản hóa, tiến tới chuẩn hóa các quy

trình TTHC nội bộ và quy trình TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa hồ sơ, đẩy mạnh việc khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa, chứng thực điện tử phục vụ giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả sử dụng của các phần mềm trong quản lý và điều hành tại cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn như phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm Misa; phần mềm giáo dục phổ cập; phần mềm quản lý các khoản thu, quản lý tài sản công, BHXH,...

- Duy trì Hệ thống hội nghị truyền trực tuyến từ UBND huyện đến UBND tỉnh, kết nối với Chính phủ mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí. UBND huyện và các địa phương đã triển khai hệ thống họp giao ban trực tuyến trên phần mềm như Microsoft Teams hay Zoom, kết hợp các cuộc họp không sử dụng giấy tờ như qua mã QR hay google Drive...

- Hệ thống quản lý dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện được triển khai như số hoá các văn bản...; 100 các chi, Đảng bộ thuộc Đảng bộ huyện sử dụng nền tảng số dành cho đảng viên để sinh hoạt thường kỳ, chuyên đề, học tập nghị quyết như thành lập nhóm zalo, hay các hệ thống quản trị.

- Hạ tầng CNTT tại các cơ quan hành chính Nhà nước cơ bản đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động của chuyển đổi số:

- + 100% cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được kết nối Internet băng thông rộng cáp quang tốc độ cao; kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng; có mạng nội bộ LAN; đã kết nối và lắp đặt thiết bị đầu cuối qua dây LAN hoặc thiết bị wifi.

- + 100% CB công chức, viên chức của huyện và các xã, thị trấn được trang bị đầy đủ máy vi tính làm việc. Riêng 12 cơ quan chuyên môn thuộc huyện đã được đầu tư 80 máy vi tính (gồm 71 máy vi tính để bàn và 09 laptop), 71 máy in, 11 máy scan và 01 máy tính; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện được đầu tư 04 máy vi tính để bàn, 04 máy tính bảng, 04 máy in, 03 máy scan, hệ thống camera, thiết bị quét mã vạch, màn hình cảm ứng tra cứu TTHC, bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận một cửa,...

- + 100% các máy vi tính của cán bộ, công chức, viên chức được kết nối Internet và đều được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, phòng chống truy cập trái phép. UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đều bố trí riêng 01 máy vi tính không kết nối mạng LAN và internet để dùng riêng cho việc soạn thảo các văn bản có nội dung bí mật Nhà nước.

+ 100% các trụ sở của cơ quan, đơn vị, Bộ phận một cửa và các nhà văn hoá, điểm công cộng của huyện và các xã, thị trấn và 27/27 (đạt 100%) các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn huyện có hệ thống Wifi miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân và du khách tại các khu du lịch và di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh trở lên.

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bưu điện huyện trong việc duy trì 100% các điểm Bưu điện phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát và các đơn vị viễn thông trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ Internet phục vụ công tác quản lý Nhà nước và truy cập mạng rộng khắp trên địa bàn.

- Nhân lực số:

+ Hiện tại UBND huyện đã phân công 01 cán bộ có trình độ và am hiểu về CNTT đảm nhiệm chuyên trách về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho UBND huyện và 14/14 xã, thị trấn đã giao nhiệm vụ chuyên trách chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ, công chức tất cả đều là những người am hiểu về CNTT.

+ Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách và kiêm nhiệm: UBND đã ra quyết định phê duyệt 29 cán bộ, công chức phụ trách của các cơ quan, đơn vị và các xã thị trấn và giao cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ đạo đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, phải thực hiện việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

+ Thành viên Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số của huyện và 14 xã thị trấn là 245 tổ viên và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, khu dân cư là 545 thành viên. Đây là lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công,...

- Chỉ đạo phối hợp với Sở TTTT rà soát, đề xuất đầu tư trang bị hệ thống Truyền thanh thông minh cho các xã, thị trấn và hệ thống bảng Led lắp đặt ở trung tâm huyện.

3. Hoạt động kinh tế số

Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của doanh nghiệp, người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử:

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tổ chức, hướng dẫn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng nghiệp vụ về Chuyển đổi số, kỹ năng cài đặt các phần mềm, nền tảng số để sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước.

- Rà soát, đề nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử như: Ứng dụng Viettel Pay, VNPT Money hoặc sàn thương mại điện tử Postmart.vn (Bưu điện),

Shopee.vn, Tiki.vn,..., đã đưa 17/17 (đạt 100%) sản phẩm đạt chứng nhận OCOP huyện lên sàn thương mại điện tử Bưu điện và các sàn thương mại điện tử khác.

- Đã hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm ... quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sử dụng nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng hợp đồng điện tử và nộp thuế điện tử...

- Các phương tiện thanh toán phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp, trong đó nổi bật là: Dịch vụ mở tài khoản thanh toán bằng phương thức điện tử, thanh toán qua mã phản hồi nhanh QR Code...

4. Hoạt động xã hội số

- Huyện Kim Thành đã thành lập Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cấp huyện; xã có 18 tổ chỉ đạo (nay 14 tổ) và 91 tổ công nghệ cộng đồng thôn, khu dân cư với tổng số lượng gần 800 thành viên; năm 2024, Tổ chỉ đạo cấp huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-TCĐ ngày 20/2/2024 của Tổ chỉ đạo Công nghệ số cộng đồng về hoạt động Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số cộng đồng huyện Kim Thành năm 2024; UBND huyện đã triển khai 3 lớp tập huấn cho Tổ công nghệ số các thôn, khu dân cư để có kỹ năng số hướng dẫn người dân.

- Xác định người dân, doanh nghiệp là trung tâm và đối tượng được thụ hưởng kết quả mà chuyển đổi số mang lại, các cấp ủy, chính quyền đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển xã hội số và hình thành công dân số:

- + Hạ tầng băng rộng cáp quang được kéo đến 18/18 xã, thị trấn (nay 14/14 xã, thị trấn); các điểm thu, phát sóng BTS được lắp đặt ở nhiều nơi đảm bảo 100% thôn, khu dân cư được phủ sóng di động và 4G. Hệ thống cáp mạng từng bước được ngầm hóa giúp cảnh quan đô thị được gọn gàng, mỹ quan hơn. Hệ thống mạng wifi miễn phí được lắp đặt tại các điểm công cộng và nơi tập trung đông người (như Nhà văn hóa, sân thể thao thôn, khu dân cư,...) góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- + Hiện nay, nhà mạng Viettel đang quản lý 110.000 thuê bao di động, 12.300 thuê bao Internet cố định, 2.400 thuê bao MTV và 31 trạm BTS; nhà mạng Vinaphone đang quản lý 20.000 thuê bao di động, 16.000 thuê bao Internet, 7.000 thuê bao MTV và 27 trạm BTS; nhà mạng Mobifone đang quản lý 16.024 thuê bao di động, 12.975 thuê bao Internet di động và 12 trạm BTS; nhà mạng FPT đang quản lý 3.200 thuê bao Internet và 1.920 thuê bao truyền hình.

- + 100% hộ gia đình sử dụng Internet tốc độ cao; 80% người dân có sử dụng Smartphone (trong đó, số người trong độ tuổi lao động sử dụng Smartphone đạt 100%); các tổ chức, cá nhân đã có tài khoản dịch vụ công trực tuyến để đăng ký

giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; 90% người dân trong độ tuổi lao động đã có tài khoản thanh toán điện tử và đã tiếp cận dịch vụ khoản thanh toán điện tử để thực hiện thanh toán trực tuyến; 45% người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số do cơ quan đơn vị cấp hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

+ Các chi nhánh ngân hàng thương mại điện tử triển khai hiệu quả giải pháp xác thực định danh khách hàng tại quầy giao dịch, qua thẻ căn cước công dân, thu thập sinh trắc học, Trong đó, một số chi nhánh ngân hàng thương mại đã miễn các loại phí (gồm phí mở tài khoản, phí phát hành thẻ ATM lần đầu, phí quản lý tài khoản, phí thường niên năm đầu, phí chuyển tiền qua Mobile banking,...), không duy trì số dư tối thiểu thẻ ATM đối với đối tượng hưởng chính sách.

+ Người dân được tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu về y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch bệnh, thành toán không dùng tiền mặt,... thông qua việc sử dụng các nền tảng số như VneID, Sổ sức khỏe điện tử, Sổ bảo hiểm xã hội, Sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử,... 100% các cơ sở giáo dục và y tế đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số:

a. Số liệu chung

Stt	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng xã, thị trấn	18 (nay 14)
2	Số lượng thôn, khu dân cư	91
3	Số lượng Tổ CNSCĐ ở thôn, khu dân cư	91
4	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ ở thôn, khu dân cư	545
5	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ (Có/không)	zalo.me/g/aewwlg995

b. Số liệu thống kê

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	47.587
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	huyện 03
3	Số buổi hướng dẫn và người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	Trên 1.000

4	Số thành viên của Tổ huyện, xã, thôn được tập huấn	Người	790
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	98.000
6	Sản phẩm OCOP: dưa lưới Âu Việt Farm, củ đậu Hưng Tiến, phù trúc Huy Tính,, gạo nếp Quýt, củ đậu Đồng Gia, phù trúc Ngọc Hiếu, rượu nếp Quýt, giò lụa cụ Tứ, chả quế cụ Tứ, ngô ngọt Bình Dân, trứng vịt Đại Đức, mủ Tam Kỳ, giò lụa gia truyền Nguyên Trang, ôi lê Tuấn Việt, ngó sen muối V-Phúc, giò lụa Hường Cường, mắm cáy Hải Dương	Sản phẩm	17
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	17

5. Sử dụng nền tảng số

- Sử dụng nền tảng số là giải pháp đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Huyện chủ trương triển khai nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn cấp huyện để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước; phát triển nền tảng số có khả năng dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: trao đổi định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số,... Cụ thể là các nền tảng hệ thống thông tin giải quyết TTHC, nền tảng họp trực tuyến, nền tảng học trực tuyến, nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân, nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia, ứng dụng Smart-Hải Dương,...

- Một số cơ quan, đơn vị đã tập trung đầu tư, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng chuyên ngành, cụ thể:

+ Tài chính và Kế hoạch (*phần mềm quản lý kế toán; Hệ thống quản lý ngân sách*);

+ Giáo dục và Đào tạo (*hỗ trợ dạy và học ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy*); đến nay 100% các trường học trên địa bàn (cơ sở giáo dục và đào tạo) đã triển khai mô hình trường học chuyển đổi số theo quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT và 100% các trường đã thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Y tế (*phần mềm quản lý bệnh viện, phần mềm quản lý bảo hiểm, phần mềm quản lý y tế cơ sở*);

+ Tài nguyên và Môi trường (*Hệ thống thông tin đất đai*); Kinh tế và Hạ tầng (*hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng*); Tư pháp (*Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch; lý lịch tư pháp*); Lao động, Thương binh và Xã hội (*Hệ thống quản lý*

đối tượng người có công và chế độ chính sách); Nội vụ (Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh).

- Các xã, thị trấn đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ Chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, Sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội ...

6. Dữ liệu số

- Bộ phận Một cửa cấp huyện thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên 9 lĩnh vực bao gồm: Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kinh tế - Hạ tầng, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đã đưa ra tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa theo đúng quy định, đã giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch, giảm thời gian gửi, nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý.

- Bộ phận một cửa của huyện mới được xây dựng đi vào hoạt động theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về việc chuyển địa điểm Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Kim Thành ra địa điểm mới trên đường Trần Hưng Đạo. Bộ phận một cửa có trang bị các thiết bị CNTT theo đúng quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, đảm bảo điều kiện tốt nhất đối với người dân và tổ chức khi đến giao dịch.

- Hệ thống “Một cửa điện tử” huyện Kim Thành được đưa vào sử dụng (gồm: 18/18 xã, thị trấn) giúp người dân có thể đăng ký dịch vụ công, theo dõi, nhận kết quả trực tuyến, tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian gửi/nhận hồ sơ cũng như áp lực giấy tờ cho cơ quan quản lý. Hiện nay, trên Cổng thông tin của huyện đang tích hợp đầy đủ dịch vụ công toàn trình và một phần.

- Cung cấp đầy đủ 325 TTHC gồm 266 TTHC thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, 25 TTHC thuộc Bảo hiểm xã hội huyện và 34 TTHC thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

- Kết quả giải quyết TTHC năm 2024 (từ ngày 10/12/2023 đến ngày 09/10/2024):

+ Cấp huyện: Số hồ sơ tiếp nhận: 4529; Số hồ sơ có số hóa thành phần hồ sơ: 4526, tỷ lệ 99.94%, số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ: 4509, tỷ lệ 99.56%. Số hoá kết quả giải quyết TTHC: số hồ sơ đã giải quyết: 4506, số hồ sơ có số hoá kết quả: 4489, tỷ lệ 99.62% và có 17 số hồ sơ chưa số hóa kết quả (đạt tỷ lệ 0.38%).

+ Cấp xã: Số hồ sơ tiếp nhận: 45535. Số hồ sơ có số hóa thành phần hồ sơ: 45506, tỷ lệ 99.94%, số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ: 45474, tỷ lệ 99.87%. Số hoá kết quả giải quyết TTHC: số hồ sơ đã giải quyết: 45496, số hồ sơ có số hoá kết quả: 45149, tỷ lệ 99.24% và có 347 số hồ sơ chưa số hóa kết quả (đạt tỷ lệ 0.76%).

7. Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc Đề án 06 của Chính phủ

- Tổ chức Hội nghị hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch số 925/KH-UBND ngày 29/5/2024 của UBND huyện về thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tính đến nay đã mở tài khoản cho 10.604 đối tượng, chi trả không dùng tiền mặt (đạt 100%). Trong đó, chi trả 8.218 đối tượng bảo trợ xã hội và 2.386 đối tượng Người có công.

- Xây dựng Kế hoạch số 934/KH-UBND ngày 11/4/2024 của UBND huyện về thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn huyện. Tính đến tháng 12/2024 các đơn vị thu thập được 71.665 phiếu và Lực lượng Công an xã đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư 71.665 phiếu, đạt tỷ lệ 100%; trên địa bàn huyện đã cấp được 92.368 tài khoản định danh điện tử cho người dân (từ đủ 14 tuổi và có sử dụng smartphone).

8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp về đảm bảo an toàn thông tin, như: Giải pháp chống virus và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ của huyện; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho bộ phận một cửa của huyện; ban hành các văn bản hướng dẫn gửi các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong huyện để cảnh báo về các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin để đưa ra các biện pháp khắc phục; cử 02 cán bộ công chức tham gia tổ chức diễn tập về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng do tỉnh tổ chức để có kỹ năng sẵn sàng ứng phó sự cố cho các hệ thống thông tin ...

- Trang bị thiết bị USB chuyên dụng và 01 máy tính độc lập (không kết nối mạng LAN và internet) phục vụ công tác soạn thảo, lưu trữ văn bản bí mật Nhà nước. Triển khai cài đặt hệ thống phòng, chống mã độc quản lý tập trung (Kaspersky Endpoint Security) cho 202 máy vi tính, đảm bảo khả năng bảo vệ an toàn tối đa cho từng máy tính cũng như trên toàn hệ thống mạng trước những nguy cơ về virus, trojan, rootkit, spyware, adware,... đồng thời tích hợp chức năng thống kê, báo cáo giúp quản trị mạng sẽ luôn nắm được thông tin tổng quan, chi tiết và mới nhất về tình hình virus máy tính trong toàn hệ thống để đưa ra các phương án xử lý chính xác và kịp thời, ngăn chặn tối đa các nguy cơ có thể ảnh hưởng tới hệ thống.

- Hiện nay 100% máy chủ của UBND huyện được cài đặt phòng, chống mã độc tập trung; 100% số máy trạm của cán bộ, công chức, viên chức đều được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, phòng chống truy cập trái phép.

- Huyện cử 02 công chức tham gia đội ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh; giao 01 cán bộ, công chức nhiệm vụ chuyên trách về đảm bảo an toàn thông tin của UBND huyện và 14/14 xã, thị trấn đã bố trí công chức, viên chức chuyên trách về ATTT; UBND huyện đã chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị và địa phương phải thực hiện nhiệm vụ kiêm về đảm bảo ATTT mạng và cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trong các hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với Sở TTTT cung cấp tài khoản thư điện tử công vụ cho 100% CBCCVC thuộc các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn, đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi và thực thi công vụ.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, cảnh báo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn về nguy cơ tấn công, các lỗ hổng bảo mật, gây mất ATTT để sẵn sàng ứng phó đối với các sự cố của hệ thống thông tin và đưa ra các biện pháp khắc phục.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBCCVC, Tổ công nghệ số cộng đồng và Bí thư chi đoàn các thôn, khu dân cư, nội dung gồm Cảnh báo lừa đảo trên không gian mạng, cài đặt, sử dụng tài khoản VNeID, sử dụng dịch vụ công, chữ ký số,...

- Xây dựng đa dạng hệ thống thông tin trên địa bàn huyện gồm hệ thống mạng LAN, hệ thống camera giám sát an ninh, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Cổng/Trang thông tin điện tử,... Trong đó: hệ thống mạng LAN của UBND huyện đã được Sở TTTT phê duyệt đạt cấp độ 1 về an toàn hệ thống thông tin; hệ thống mạng LAN của 18/18 xã, thị trấn (nay 14 xã, thị trấn) đã hoàn thiện và được nghị Sở TTTT phê duyệt cấp độ 1 về an toàn thông tin và 100% hệ thống thông tin đã triển khai tất cả phương án đảm bảo an toàn HTTT theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã phê duyệt. UBND huyện và các địa phương đã chủ động triển khai việc lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát tại trụ sở UBND, các điểm giao thông trọng yếu để đảm bảo an ninh trật tự, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năm 2024, địa bàn huyện không phát hiện địa chỉ IP botnet trong kết nối mạng IP botnet hay trong danh sách Blacklist; không có sự cố nào về an toàn thông tin cần xử lý.

9. Kết quả triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt theo Kế hoạch Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 29/12/2023

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện ngày càng được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực, các ứng dụng CNTT cơ bản như thư điện tử, các phần mềm dùng chung tiếp tục được các phòng, ban của huyện, UBND các xã, thị trấn quan tâm duy trì và mở rộng, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị góp phần: nâng cao nhận thức và trình độ tin học của cán bộ, công chức trong việc quản lý văn bản, dữ liệu của huyện; Các văn bản chỉ đạo điều hành, tài liệu phục vụ cho cuộc họp, thư mời, lịch công tác tuần,... được cập nhật trên môi trường mạng, góp phần đảm bảo việc gửi, nhận văn bản kịp thời, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí ngân sách. Việc ứng dụng CNTT trong thực hiện các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến giải quyết hồ sơ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ và hài lòng với sự phục vụ nhiệt tình của

cán bộ, công chức. Qua đó, góp phần thúc đẩy công tác cải cách thủ tục hành chính của huyện theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và cải cách hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, làm cho hoạt động của cơ quan Nhà nước được minh bạch hơn, phục vụ người dân tốt hơn.

- Thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ giải pháp về chuyển đổi số có trong kế hoạch, phát huy các thế mạnh ở địa phương, số lượng giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến đã được tăng lên so với năm trước. Nhận thức của người dân về chuyển đổi số được nâng lên, dần bắt kịp với xu thế phát triển ứng dụng các công nghệ số trong đời sống.

- Các cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân.

- Việc triển khai chữ ký số trong hoạt động trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện đã đem lại những kết quả tích cực góp phần hiện đại hóa nền hành chính công. Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai kết nối, sử dụng tại các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, thị trấn. Triển khai phòng họp không giấy tờ tại các cơ quan Nhà nước, nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp chưa mở rộng và đồng bộ đến tất cả các cơ quan, ban, ngành của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội,... Việc gửi nhận văn bản, hồ sơ công việc chưa đảm bảo được mức độ mật của tài liệu điện tử. Việc trao đổi thư điện tử công vụ chưa thường xuyên, liên tục.

- Hội nghị truyền hình trực tuyến thường xuyên bị dừng hình ảnh, méo tiếng hoặc mất tín hiệu do tốc độ đường truyền kết nối internet chưa tốt.

- Một số hệ thống thông tin chưa khắc phục đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn theo hồ sơ đề xuất cấp độ. Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo đảm ATTT còn hạn chế. Hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT tại một số xã còn thiếu, chưa đồng bộ, khó tích hợp với các phần mềm mới.

- Nguồn nhân lực đảm trách về CNTT đều là kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên sâu nên công tác triển khai ứng dụng CNTT và thực hiện quản lý Nhà nước tại địa phương còn chậm. Chính sách đãi ngộ cho nhân lực phụ trách CNTT chưa thu hút được đối với nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao.

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên một bộ phận lớn người dân chưa thực sự chủ động, tiếp thu kiến thức mới; còn e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng. Hầu hết, người dân, doanh nghiệp vẫn giữ thói quen lưu giữ văn bản giấy, dữ liệu chứng thực điện tử hầu như chưa có (hoặc có rất ít), kỹ thuật sử dụng điện thoại thông minh chưa thực sự tốt nên tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến tuy cao nhưng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn phần còn thấp.

- Số lượng người dân, doanh nghiệp dùng chứng thư số cá nhân còn hạn chế do hầu hết là chưa biết cách sử dụng và cũng không biết ứng dụng vào việc gì. Một số người đã được tuyên truyền, phổ biến về lợi ích của chữ ký số thì vẫn còn nhiều quan ngại về giá trị pháp lý của phương thức mới mẻ này.

2. Đề xuất, kiến nghị năm 2025

2.1. Đề nghị UBND tỉnh Hải Dương

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí, tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đồng bộ để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC, số hóa trên môi trường mạng.
- Bổ sung thêm biên chế phụ trách công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT làm việc tại Phòng Văn hóa và Thông tin và UBND các xã, thị trấn.
- Có chính sách ưu đãi và hỗ trợ phù hợp để thu hút đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn về CNTT.
- Triển khai xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến đến các xã, thị trấn.
- Triển khai xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh cho một số xã trên địa bàn huyện Kim Thành.

2.2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã.
- Mở rộng hoạt động của Hệ thống quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp đến tất cả các cơ quan, ban, ngành của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội,... Bổ sung thêm tính năng xác định cấp độ Mật văn bản để phân quyền truy cập đối với từng loại tài liệu. Tăng dung lượng thư điện tử công vụ, nâng cấp và tích hợp trên Smartphone để thuận tiện, nhanh chóng trong việc sử dụng, theo dõi văn bản mọi lúc, mọi nơi.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư phủ sóng mạng, nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao đảm bảo nhu cầu của công tác chuyển đổi số.
- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT, hỗ trợ đầu tư wifi miễn phí tại các điểm trung tâm huyện.
- Hỗ trợ huyện xây dựng mô hình xã thông minh trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025; xây dựng mô hình thôn thông minh cho các xã phấn đấu về đích nông thôn mới kiểu mẫu.
- Chỉ đạo sớm hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt hệ thống Đài truyền thanh thông minh cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Kim Thành.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn chỉnh trang, hạ ngầm đảm bảo hạ tầng số tại trung tâm các thị trấn, thị tứ, khu dân cư mới...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến các tầng lớp Nhân dân

trên địa bàn huyện; tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số của tỉnh Hải Dương (26/3) và Quốc gia (10/10) trên địa bàn huyện.

2. Tăng cường vai trò hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

3. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bao gồm nâng cấp, bổ sung máy vi tính, máy in, máy quét; duy trì, nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; tiếp tục triển khai sử dụng thư điện tử công vụ, chứng thư số, chữ ký số trên sim PKI,...

4. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chuyển đổi số tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn; triển khai công tác đánh giá, chấm điểm và đăng tải tài liệu kiểm chứng lên phần mềm tự đánh giá, xác định chỉ số Chuyển đổi số cấp huyện năm 2024.

5. Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm 2025; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát các nhiệm vụ và đề xuất triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong năm 2025 trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện theo quy định.

6. Tổ chức tổng kết đánh giá công tác chuyển đổi số năm 2024, kịp thời biểu dương khen thưởng đối với các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc.

Trên đây là báo cáo kết quả Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện Kim Thành năm 2024 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- TT: Huyện uỷ; HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- BCĐ chuyển đổi số huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Viết Tuấn